

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
1	100407	ĐÀO MINH NGỌC	06/08/2005	Nữ	3	21	
2	102013	NGUYỄN HOÀNG NHƯ KHUÊ	26/04/2005	Nữ	3	21	
3	102179	TẠ GIA PHÁT	20/07/2005	Nam	3	21.5	
4	102507	THÁI HỒNG ANH	25/04/2005	Nữ	3	20.5	
5	102540	VÕ MINH CƯỜNG	03/02/2005	Nam	3	21.75	
6	102550	NGUYỄN LONG THÀNH ĐẠT	10/11/2005	Nam	3	21.75	
7	102606	NGUYỄN MINH HOÀNG	02/10/2005	Nam	2	21.75	
8	102622	TRẦN NHẬT HUY	04/03/2005	Nam	3	22	
9	102794	HUỲNH QUANG PHƯỚC	17/05/2005	Nam	3	20.75	
10	102890	VŨ QUỲNH KHA THY	04/10/2005	Nữ	3	23	
11	102969	TRƯƠNG THÚY VY	03/09/2005	Nữ	3	21.25	
12	103008	NGUYỄN HỒ NGỌC BÍCH	09/08/2005	Nữ	3	20.75	
13	103074	PHAN THỊ KIM HOÀN	12/11/2005	Nữ	3	21.25	
14	103098	PHẠM HOÀNG KHANG	13/08/2005	Nam	3	22	
15	103132	ĐÌNH HOÀNG LONG	28/11/2005	Nam	3	22	
16	103141	HUỲNH NGỌC TUYẾT MAI	07/05/2005	Nữ	3	22.5	
17	103189	TRẦN THỊ KIM NGỌC	18/06/2004	Nữ	3	20	
18	103324	NGUYỄN NGỌC BÍCH TRÂM	12/12/2005	Nữ	3	20.25	
19	103358	PHẠM NGỌC THÁI UYÊN	24/06/2005	Nữ	2	20.25	
20	103372	NGUYỄN ĐẶNG KHẢ VY	24/05/2005	Nữ	3	21	
21	103390	MAI HỒ PHÚC ÂN	20/12/2005	Nam	3	20	
22	103466	PHẠM THỊ TUYẾT GIANG	31/05/2005	Nữ	3	22.25	
23	103498	TRẦN HỒ ANH HÀO	07/06/2005	Nam	3	22	
24	103522	NGUYỄN QUỐC HÙNG	01/06/2005	Nam	2	21	
25	103538	UÔNG GIA HUY	10/07/2005	Nam	2	19.5	
26	103697	HUỲNH YẾN NHI	16/04/2005	Nữ	3	22.5	
27	103785	PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG	08/07/2005	Nữ	3	21.25	
28	103853	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯƠNG	03/12/2005	Nữ	3	22.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
29	103942	TRẦN THANH VY	14/12/2005	Nữ	3	23.25	
30	103991	HOÀNG TUẤN ANH	20/11/2005	Nam	3	21.5	
31	104032	NGUYỄN TUYẾT ANH	13/12/2005	Nữ	3	21	
32	104612	NGUYỄN THIÊN NGÂN	17/03/2005	Nữ	3	21.25	
33	104857	NGUYỄN ĐỨC YẾN SINH	25/03/2004	Nữ	2	21.25	
34	105437	TRẦN VŨ QUANG BÌNH	03/04/2005	Nam	3	21.25	
35	105797	NGUYỄN ĐẠI LỢI	21/10/2005	Nam	3	20	
36	105839	NGUYỄN LÊ QUỐC MINH	01/11/2005	Nam	3	24.5	
37	105882	NGUYỄN DƯƠNG KIM NGÂN	30/04/2005	Nữ	3	20	
38	105895	ĐINH GIA BẢO NGHI	21/08/2005	Nữ	3	20.75	
39	107914	DƯƠNG THI ĐÌNH	27/07/2005	Nữ	3	21.5	
40	107938	TRỊNH MINH DŨNG	13/09/2005	Nam	3	20.25	
41	108252	TRẦN HỒ PHÚC LONG	20/04/2005	Nam	3	21.5	
42	108282	DƯƠNG NGỌC MINH	09/02/2005	Nam	3	21.25	
43	108847	ĐỖ THẢO TUYỀN	27/11/2004	Nữ	3	22	
44	109973	NGUYỄN NGỌC TÂM	12/06/2005	Nữ	3	21.75	
45	110092	NGÔ THỊ CẨM THÚY	31/05/2005	Nữ	3	20.5	
46	111619	ĐẶNG NGỌC CHI	25/09/2005	Nữ	2	21	
47	118366	NGUYỄN THANH AN	21/06/2005	Nam	2	22.75	
48	118374	ĐỖ THỊ LAN ANH	09/09/2005	Nữ	2	24.25	
49	118375	DƯƠNG TRẦN CHÍ TÀI ANH	21/11/2005	Nam	2	21.25	
50	118377	GIANG NGUYỄN QUỲNH ANH	04/03/2005	Nữ	2	23	
51	118381	NGÔ QUANG TUẤN ANH	05/05/2005	Nam	2	24.5	
52	118382	NGUYỄN CHÂU ANH	15/09/2005	Nữ	2	22.75	
53	118385	NGUYỄN LÊ TUẤN ANH	17/11/2005	Nam	2	19.5	
54	118392	PHẠM NGUYỄN HOÀNG ANH	09/02/2005	Nữ	2	22.75	
55	118396	TRẦN NGỌC ANH	07/05/2005	Nữ	1	24.75	
56	118397	TRẦN NGỌC LINH ANH	12/08/2005	Nữ	1	19.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
57	118400	PHẠM NGỌC ÁNH	19/09/2005	Nữ	1	22.5	
58	118404	NGUYỄN VĂN BẰNG	12/12/2005	Nam	1	19.25	
59	118413	LÂM GIA BẢO	31/07/2005	Nam	2	21.75	
60	118414	LÊ HOÀI BẢO	21/05/2005	Nam	2	23.5	
61	118426	NGUYỄN THẢO CHI	26/04/2005	Nữ	2	21.75	
62	118429	ĐẶNG THỊ THANH CHÚC	09/01/2005	Nữ	2	20.75	
63	118430	NGUYỄN THỊ DIỆP CHÚC	20/08/2005	Nữ	2	23.75	
64	118433	NGUYỄN VĂN ĐÀI	03/10/2005	Nam	1	20.5	
65	118436	NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	07/03/2005	Nam	2	24.25	
66	118438	TẠ HỒNG HẢI ĐĂNG	24/10/2005	Nam	2	22.25	
67	118444	MAI PHÁT ĐẠT	01/07/2005	Nam	2	23.5	
68	118447	PHÙNG QUỐC ĐẠT	28/04/2005	Nam	1	19.5	
69	118455	HOÀNG MẠNH ĐỨC	02/06/2005	Nam	1	25.5	
70	118457	NGUYỄN THIỆN ĐỨC	23/11/2005	Nữ	2	19.75	
71	118459	HOÀNG ĐÌNH ĐỨC DŨNG	19/09/2005	Nam	2	22.75	
72	118462	NGUYỄN HÙNG DƯƠNG	28/02/2005	Nam	1	25.25	
73	118465	PHẠM ĐOÀN ÁNH DƯƠNG	15/03/2005	Nữ	2	21	
74	118466	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	10/07/2005	Nữ	1	24.75	
75	118467	PHAN NGUYỄN QUỲNH DƯƠNG	12/12/2005	Nữ	1	29	
76	118470	LÂM BẢO DUY	17/08/2005	Nam	2	22.5	
77	118473	NGUYỄN TRỌNG DUY	09/12/2005	Nam	2	21.25	
78	118479	CAO NGUYỄN MỸ DUYÊN	18/01/2005	Nữ	2	24.25	
79	118481	LÊ THỊ NGỌC DUYÊN	28/05/2005	Nữ	2	23.25	
80	118483	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	02/06/2005	Nữ	1	21.75	
81	118484	NGUYỄN THỊ THÙY DUYÊN	31/07/2005	Nữ	1	19.5	
82	118486	NGUYỄN HỒNG GẮM	19/01/2005	Nữ	2	20	
83	118507	LÊ THỊ KIM HẰNG	14/03/2005	Nữ	2	23.75	
84	118510	ĐẶNG THỊ HỒNG HẠNH	06/08/2005	Nữ	2	22	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
85	118515	ĐỖ VĂN ANH HÀO	31/12/2005	Nam	2	22.25	
86	118524	NGÔ THANH HẬU	30/06/2005	Nam	2	20.5	
87	118529	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	25/09/2005	Nữ	1	20.5	
88	118537	PHẠM TRUNG HIẾU	19/03/2005	Nam	2	20.75	
89	118542	NGUYỄN THỊ KIM HOA	30/09/2005	Nữ	2	24.25	
90	118543	PHẠM TRẦN GIA HÒA	01/09/2005	Nam	2	23.5	
91	118545	NGUYỄN QUANG HOÀI	11/12/2005	Nam	1	20	
92	118546	NGUYỄN TIẾN HOÀI	16/01/2005	Nam	2	21.5	
93	118548	LƯU VĂN HOÀNG	13/07/2005	Nam	1	19.5	
94	118553	TRẦN HUY HOÀNG	22/12/2005	Nam	1	25	
95	118554	TRẦN QUỐC ANH HOÀNG	11/10/2005	Nam	2	23.5	
96	118564	HOÀNG NGỌC HÙNG	29/11/2005	Nam	2	23.25	
97	118567	NGUYỄN ĐẶNG PHƯỚC HÙNG	09/12/2005	Nam	1	23.25	
98	118568	PHẠM TẤN HÙNG	25/02/2005	Nam	2	24.25	
99	118571	LÊ THỊ THU HƯƠNG	06/11/2005	Nữ	2	21.75	
100	118574	BÙI GIA HUY	08/06/2005	Nam	2	23.75	
101	118575	BÙI VĂN HUY	01/03/2005	Nam	2	21.75	
102	118580	LƯU ĐỨC HUY	02/02/2005	Nam	2	22	
103	118584	NGUYỄN HOÀNG HUY	01/05/2005	Nam	2	21.5	
104	118587	NGUYỄN PHAN GIA HUY	13/06/2005	Nam	2	23	
105	118589	NGUYỄN TẤN HUY	03/09/2005	Nam	2	23.5	
106	118594	PHẠM THỊ NGỌC HUYỀN	12/12/2005	Nữ	3	20.25	
107	118599	TRẦN QUANG KHẢI	05/10/2005	Nam	2	21.5	
108	118600	BÙI HUY KHANG	25/09/2005	Nam	1	27.25	
109	118601	CAO VƯƠNG KHANG	01/10/2005	Nam	2	20.25	
110	118608	NGUYỄN GIA KHÁNH	30/03/2005	Nam	2	20	
111	118623	TRẦN GIA KIẾT	26/11/2005	Nam	1	20	
112	118628	PHAN TRẦN NHẬT LÂM	29/08/2005	Nam	1	22	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
113	118630	TRẦN VĂN LÂM	28/03/2005	Nam	2	20.75	
114	118632	VÕ TẤN LÀNH	15/01/2005	Nam	1	22.75	
115	118633	TÔ GIA LỄ	20/07/2005	Nam	1	19	
116	118645	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	23/10/2005	Nữ	1	21.25	
117	118649	PHAN KHÁNH LINH	20/08/2004	Nữ	2	24.25	
118	118650	TRẦN NGỌC LINH	25/11/2005	Nữ	2	23	
119	118653	HOÀNG PHÚC LỘC	06/09/2005	Nam	3	21.25	
120	118658	HUỲNH THÁI TOÀN LỢI	21/11/2005	Nam	1	20.25	
121	118659	NGÔ HỮU LỢI	18/07/2005	Nam	2	19.5	
122	118668	TỪ NGUYỄN PHI LONG	31/03/2004	Nam	3	29	
123	118670	NGUYỄN HỒNG LỰA	05/10/2005	Nữ	1	19.5	
124	118671	NGUYỄN HỮU LUÂN	25/10/2005	Nam	2	19.75	
125	118674	HỒ CẨM LY	10/04/2005	Nữ	1	22.75	
126	118676	NGUYỄN HỒNG HẢI LY	02/06/2005	Nữ	2	20.5	
127	118677	CAO THỊ HỒNG LÝ	15/05/2005	Nữ	2	24.5	
128	118683	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MAI	14/09/2005	Nữ	2	23	
129	118685	VÕ XUÂN MAI	03/03/2005	Nữ	1	19.5	
130	118686	NGUYỄN HUY MẠNH	25/08/2005	Nam	1	21.25	
131	118694	NGUYỄN HOÀNG MINH	31/03/2005	Nam	1	22.75	
132	118704	PHAN THẢO MY	16/08/2005	Nữ	2	21.5	
133	118706	NGUYỄN VŨ ANH MỸ	27/08/2005	Nam	2	23.25	
134	118709	LÊ HOÀI NAM	03/11/2005	Nam	2	23.5	
135	118712	DƯƠNG VÂN NGA	13/10/2005	Nữ	1	33	
136	118717	TRƯƠNG TUYẾT NGA	02/02/2005	Nữ	1	22.25	
137	118724	NGUYỄN LÊ BẢO NGÂN	31/10/2005	Nữ	1	18.75	
138	118728	PHẠM TRẦN THÀNH NGÂN	28/08/2005	Nam	1	21.75	
139	118733	HUỲNH ĐỨC NGHỊ	23/09/2005	Nam	1	20.75	
140	118749	LÝ THỊ HỒNG NGỌC	10/06/2005	Nữ	2	20.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
141	118751	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	16/11/2005	Nữ	1	20	
142	118755	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	01/08/2005	Nữ	1	18.75	
143	118757	TRƯƠNG MINH NGỌC	31/07/2005	Nữ	2	20.25	
144	118764	TRẦN HUỖNH TRƯỞNG NGUYỄN	21/02/2004	Nam	1	20.75	
145	118772	HUỖNH MINH NHẬT	17/08/2005	Nam	2	24	
146	118773	PHẠM MINH NHẬT	26/08/2004	Nam	1	26	
147	118778	NGUYỄN HOÀNG UYÊN NHI	28/08/2005	Nữ	1	18.75	
148	118785	NGUYỄN Ý NHI	21/04/2005	Nữ	3	20.75	
149	118788	PHẠM YẾN NHI	28/01/2005	Nữ	2	24.5	
150	118791	TRẦN THỊ YẾN NHI	15/04/2005	Nữ	1	18.75	
151	118797	GIANG TÂM NHƯ	20/12/2005	Nữ	2	22.75	
152	118800	HUỖNH THỊ NHƯ	02/03/2005	Nữ	2	22	
153	118819	LÊ XUÂN HOÀNG PHÁT	09/10/2005	Nam	2	19.5	
154	118826	NGUYỄN THỊ YẾN PHI	10/11/2005	Nữ	1	22	
155	118830	TRƯƠNG THANH PHONG	13/05/2005	Nam	2	23.5	
156	118832	HOÀNG GIA TRIỆU PHÚ	28/09/2005	Nam	2	21.75	
157	118834	ÔNG LÊ PHÚ	03/10/2005	Nam	1	22.25	
158	118836	BÙI ĐÀO TẤN PHÚC	19/06/2005	Nam	1	22	
159	118844	LÊ HOÀNG KIM PHỤNG	01/08/2005	Nữ	2	20.25	
160	118846	LÊ VĂN PHƯỚC	10/10/2005	Nam	2	19.5	
161	118847	ĐẶNG NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	28/09/2005	Nữ	2	22	
162	118849	DƯƠNG HẢI HUYỀN PHƯƠNG	20/10/2005	Nữ	1	27.75	
163	118862	ĐẶNG ANH QUÂN	22/03/2005	Nam	1	19.25	
164	118863	ĐÀO MINH QUÂN	10/10/2005	Nam	1	24.25	
165	118866	LÊ VĂN QUÂN	11/11/2005	Nam	2	21	
166	118870	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	16/09/2005	Nam	1	26.75	
167	118880	HOÀNG LÊ BẢO QUỐC	18/06/2005	Nam	2	19.5	
168	118882	NGUYỄN LÊ THỰC QUYÊN	08/12/2005	Nữ	2	21.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
169	118890	NGUYỄN ĐỖ THANH SANG	05/06/2005	Nam	1	25.75	
170	118895	NGUYỄN THỊ YẾN SƠN	21/12/2005	Nữ	2	22	
171	118899	NGUYỄN DUY TÀI	28/10/2005	Nam	2	23	
172	118900	NGUYỄN HỮU TẤN TÀI	23/11/2005	Nam	1	24.5	
173	118910	PHẠM THANH TÂM	28/06/2005	Nữ	1	21	
174	118912	CAO HOÀNG DUY TÂN	09/09/2005	Nam	1	21.75	
175	118914	TRẦN XUÂN TẤN	19/05/2005	Nam	1	19.75	
176	118919	CAO THỊ DIỆP THANH	23/09/2005	Nữ	3	25.5	
177	118926	HỒ VĂN QUANG THÀNH	05/02/2005	Nam	2	21.5	
178	118931	LÊ THANH THẢO	15/10/2005	Nữ	2	22.25	
179	118934	NGUYỄN HỒNG THẢO	24/05/2005	Nữ	1	36.25	
180	118938	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	09/12/2005	Nữ	1	21.5	
181	118940	TRẦN QUANG THỂ	11/07/2005	Nam	1	23.5	
182	118944	PHẠM MINH THIỆN	30/03/2005	Nam	2	23.5	
183	118948	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	21/07/2005	Nam	2	20.75	
184	118953	NGUYỄN THỊ KIM THOA	27/12/2005	Nữ	1	22.75	
185	118957	DƯƠNG NGUYỄN MINH THƯ	27/12/2005	Nữ	1	22.25	
186	118961	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	28/12/2005	Nữ	2	19.75	
187	118979	CHU THỊ HOÀI THƯƠNG	22/05/2005	Nữ	2	22.75	
188	118982	NGUYỄN THỊ XUÂN THƯƠNG	31/08/2005	Nữ	2	20.75	
189	118987	NGUYỄN THỊ KIM THÙY	02/11/2005	Nữ	1	20	
190	118991	MAI THY THY	12/08/2005	Nữ	1	26.25	
191	118993	VŨ NGỌC BẢO THY	22/03/2005	Nữ	1	20.5	
192	119004	HỒ THANH TIỀN	19/08/2005	Nam	1	21.5	
193	119018	NGUYỄN PHẠM BẢO TRÂM	31/07/2005	Nữ	2	20	
194	119020	NGUYỄN THỤY HUYỀN TRÂM	20/07/2005	Nữ	2	23.75	
195	119027	HOÀNG HUYỀN TRANG	08/03/2005	Nữ	2	24.25	
196	119033	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	05/11/2005	Nữ	1	30	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
197	119035	PHẠM THỊ THÙY TRANG	04/03/2005	Nữ	2	22.25	
198	119039	NGÔ THIÊN TRIỀU	20/08/2005	Nam	2	21.5	
199	119046	PHAN CHÍ TRỌNG	23/04/2005	Nam	2	23.75	
200	119047	HUỲNH THỊ THANH TRÚC	25/02/2005	Nữ	1	21	
201	119064	NGUYỄN ĐĂNG TÚ	29/01/2005	Nam	1	23.25	
202	119066	NGUYỄN PHONG TÚ	13/08/2005	Nam	2	22.5	
203	119069	LÊ ANH TUẤN	11/08/2005	Nam	1	31.75	
204	119076	PHẠM LÊ ĐÌNH TUẤN	21/09/2005	Nam	1	28.5	
205	119079	NGUYỄN HỮU TÙNG	02/07/2005	Nam	2	23.5	
206	119090	NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾT	15/12/2005	Nữ	1	19.25	
207	119099	ĐÀO VÕ TUYẾT VI	25/02/2005	Nữ	1	25.75	
208	119101	NGUYỄN HOÀNG THÚY VI	05/06/2005	Nữ	2	24.5	
209	119104	LÊ QUÁCH TRIỆU VĨ	23/02/2005	Nam	1	20.25	
210	119114	BÙI NGUYỄN TẤN VŨ	04/09/2005	Nam	1	19.25	
211	119120	TRẦN THANH VŨ	14/02/2005	Nam	2	19.75	
212	119123	ĐẶNG NGỌC TRƯỜNG VY	11/08/2005	Nữ	2	21	
213	119125	HỒ NGUYỄN HUYỀN VY	28/02/2005	Nữ	1	22.5	
214	119137	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	16/10/2005	Nữ	2	24.25	
215	119150	DƯƠNG THỊ NGỌC XUÂN	20/03/2005	Nữ	2	22.25	
216	119153	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	02/07/2005	Nữ	2	21.25	
217	119196	NGUYỄN TIỀN ANH	16/02/2005	Nam	3	20.25	
218	119233	TRƯƠNG QUỐC BẢO	18/01/2005	Nam	2	20.25	
219	119237	NGUYỄN NGỌC DUY BÌNH	14/10/2005	Nam	3	21.5	
220	119261	NGUYỄN THỊ TUYẾT ĐÀO	09/12/2005	Nữ	2	21.5	
221	119278	NGÔ THANH ĐIỀN	28/09/2005	Nam	2	21.5	
222	119294	TRẦN LÊ PHƯƠNG DUNG	26/02/2005	Nữ	2	24.5	
223	119299	LÊ VĂN DŨNG	05/05/2005	Nam	2	20.5	
224	119320	NGÔ HỒ KỶ DUYÊN	21/09/2005	Nữ	2	24.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
225	119339	HUỲNH NGỌC HẢI	11/10/2005	Nam	1	21.5	
226	119344	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	18/11/2005	Nữ	3	23	
227	119350	HUỲNH NGỌC CẨM HẰNG	29/07/2005	Nữ	3	22.25	
228	119352	PHẠM NHƯ MINH HẰNG	07/03/2005	Nữ	3	22.25	
229	119370	NGUYỄN XUÂN HIỂN	06/01/2005	Nam	2	20.25	
230	119379	DƯƠNG HUỆ HOA	03/02/2005	Nữ	3	20.5	
231	119395	NGUYỄN HỮU HUÂN	01/12/2005	Nam	3	22	
232	119399	NGUYỄN HỮU HÀO HÙNG	08/10/2005	Nam	2	20.5	
233	119403	LÂM QUỐC HÙNG	12/12/2005	Nam	2	20.75	
234	119441	TRƯƠNG NGUYỄN MAI HUY	09/03/2005	Nam	1	23.5	
235	119447	ĐOÀN GIA HY	27/10/2005	Nữ	1	18.75	
236	119465	NGUYỄN GIA KHÁNH	31/08/2005	Nam	2	20.75	
237	119470	LÊ ĐỨC ANH KHOA	02/10/2005	Nam	3	22.5	
238	119472	LÊ VŨ ANH KHOA	15/06/2005	Nam	2	19.5	
239	119477	NGUYỄN VŨ ANH KHOA	05/10/2005	Nam	3	21.25	
240	119483	TRẦN PHAN ANH KHÔI	29/09/2005	Nam	2	22	
241	119514	NGUYỄN HỒNG THÙY LINH	30/10/2005	Nữ	2	21.25	
242	119534	QUÁCH GIA LONG	30/11/2005	Nam	3	22	
243	119535	TRẦN PHAN THÀNH LONG	06/12/2004	Nam	2	20.5	
244	119543	LƯU THỊ CẨM LY	06/01/2005	Nữ	2	21	
245	119550	NGUYỄN HỒNG MAI	27/04/2004	Nữ	3	21.75	
246	119570	TỔNG ANH MINH	10/06/2005	Nam	1	23	
247	119601	NGUYỄN HỒNG NGÂN	23/03/2005	Nữ	3	20	
248	119603	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	16/07/2005	Nữ	2	22	
249	119606	VŨ THỦY NGÂN	24/12/2004	Nữ	1	21.25	
250	119632	NGUYỄN DANH THẢO NGUYÊN	09/05/2005	Nam	2	20.5	
251	119655	BÙI THỊ YẾN NHI	11/12/2005	Nữ	3	22.5	
252	119668	PHẠM NGUYỄN THẢO NHI	18/10/2005	Nữ	3	21.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
253	119670	TRẦN THỊ THẢO NHI	16/04/2005	Nữ	2	19.75	
254	119673	TẠ THUY NHIÊN	18/07/2005	Nữ	2	22	
255	119685	HÀ THỊ TUYẾT NHUNG	30/11/2005	Nữ	3	20	
256	119710	NGUYỄN NGỌC PHÚC	13/01/2005	Nam	3	22.25	
257	119715	TRẦN BẢO PHÚC	12/09/2005	Nam	3	21.75	
258	119721	MAI LÊ HỮU PHƯỚC	19/07/2005	Nam	2	20.5	
259	119728	LÊ HẢI PHƯƠNG	24/08/2005	Nữ	3	22	
260	119730	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	25/04/2005	Nam	3	20.75	
261	119731	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG	26/10/2005	Nữ	3	22.5	
262	119738	NGUYỄN DUY QUÂN	20/04/2005	Nam	3	21.25	
263	119740	NGUYỄN VĂN QUÂN	08/11/2005	Nam	2	19.75	
264	119744	PHẠM NHẬT QUANG	18/07/2004	Nam	2	19.5	
265	119748	NGUYỄN HỒNG QUÝ	25/04/2005	Nam	3	20.25	
266	119761	PHẠM NGUYỄN NHƯ QUỲNH	23/08/2005	Nữ	3	20.25	
267	119767	NGUYỄN THẾ SANG	26/10/2005	Nam	3	20.5	
268	119780	ĐOÀN LÊ THANH TÂM	14/03/2005	Nữ	2	19.75	
269	119790	THẠCH PHÚ TÂN	18/10/2005	Nam	2	21	
270	119815	TRẦN TÂN THANH	03/09/2005	Nam	3	20.75	
271	119820	PHAN TÂN THÀNH	18/10/2005	Nam	3	20	
272	119822	ĐẶNG PHAN PHÚC THẢO	08/06/2005	Nữ	3	21.25	
273	119833	NGUYỄN HỮU THIỆN	26/05/2005	Nam	3	21.25	
274	119850	PHẠM MINH THƯ	20/07/2005	Nữ	3	21	
275	119856	NGUYỄN PHAN HUY THUẬN	01/10/2005	Nam	2	22	
276	119858	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	12/04/2005	Nữ	3	21.5	
277	119859	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	05/02/2005	Nữ	2	20.5	
278	119867	NGUYỄN LAN THUY	12/09/2005	Nữ	2	19.5	
279	119878	LÊ TRẦN NHẬT TIÊN	23/09/2005	Nữ	2	20.75	
280	119887	PHAN MINH TIẾN	29/05/2005	Nam	3	22	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
281	119890	LÊ TRỌNG TÍN	04/08/2005	Nam	3	22.25	
282	119920	NGUYỄN THẢO TRANG	24/02/2005	Nữ	3	25.25	
283	119951	LÊ MỸ TÚ	03/09/2004	Nữ	3	21.75	
284	119972	VÕ THANH TÙNG	03/08/2005	Nam	2	21.75	
285	120006	LÊ THÚY VY	27/05/2005	Nữ	3	21.25	
286	120009	NGUYỄN HUỲNH THANH VY	28/09/2005	Nữ	2	20.5	
287	120011	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	29/07/2005	Nữ	3	22	
288	120012	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	07/11/2005	Nữ	2	19.75	
289	120018	THẠCH HỒNG THẢO VY	29/05/2005	Nữ	3	20	
290	120027	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	01/09/2005	Nữ	3	20.25	
291	120035	NGUYỄN THỊ YẾN	16/06/2005	Nữ	3	22	
292	120059	PHẠM HUỲNH NGỌC HIẾU ÂN	25/11/2005	Nam	2	20.5	
293	120075	LÊ NHÀI THỰC ANH	03/09/2005	Nữ	3	20.5	
294	120088	NGUYỄN TUẤN ANH	14/04/2005	Nam	3	21.25	
295	120096	PHAN THỊ KIM ANH	07/09/2005	Nữ	3	21.5	
296	120105	VŨ HOÀNG VÂN ANH	09/05/2005	Nữ	3	21.75	
297	120127	TRƯƠNG GIA BẢO	19/12/2005	Nam	2	21.5	
298	120132	NGÔ THANH BÌNH	17/03/2005	Nam	1	19.25	
299	120134	LÊ NGỌC BẢO CHÂU	08/06/2005	Nữ	2	21.5	
300	120136	CHU THỊ QUỲNH CHI	24/11/2005	Nữ	3	21	
301	120143	ĐỖ TRÍ CƯỜNG	10/11/2005	Nam	3	21.5	
302	120154	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	08/06/2005	Nam	3	21	
303	120155	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	17/02/2005	Nam	3	21.75	
304	120158	LÊ THANH DANH	22/12/2005	Nam	2	20.25	
305	120165	TRỊNH QUỐC ĐẠT	24/04/2005	Nam	3	22.5	
306	120205	LA HOÀI GIANG	22/03/2005	Nữ	3	22.25	
307	120217	ĐỖ NGỌC BẢO HÂN	20/08/2005	Nữ	3	20.5	
308	120251	TRẦN HOÀNG HIỆP	01/12/2005	Nam	1	19.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
309	120270	NGUYỄN LÂM NGHĨA HUY	10/01/2005	Nam	3	20.5	
310	120328	NGUYỄN VĂN KIẾT	28/08/2005	Nam	2	22	
311	120345	NGÔ THÙY LINH	16/12/2004	Nữ	3	20.75	
312	120354	NGUYỄN THIÊN PHÚ LỘC	13/09/2005	Nam	3	22.25	
313	120370	DIỆP ÁNH MAI	05/06/2005	Nữ	3	20.5	
314	120399	TRẦN NGỌC KIỀU MY	28/09/2005	Nữ	3	20.75	
315	120418	NGUYỄN THANH NGÂN	04/04/2005	Nữ	2	21.75	
316	120444	NGUYỄN ĐỨC TUẤN NGỌC	22/02/2005	Nam	3	21	
317	120468	NGUYỄN THIỆN NHÂN	14/02/2005	Nam	1	20.25	
318	120477	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	18/09/2005	Nữ	2	20.75	
319	120479	PHẠM THỊ KIỀU NHI	23/10/2005	Nữ	3	20	
320	120495	VÕ HOÀNG NHƯ	11/07/2005	Nữ	3	22.5	
321	120498	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	23/05/2005	Nữ	3	22.5	
322	120503	ĐINH THỊ NỤ	31/05/2005	Nữ	3	20.25	
323	120524	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	21/07/2005	Nam	3	21.25	
324	120533	TRẦN LÊ TRỌNG PHÚC	27/04/2005	Nam	2	20.5	
325	120562	TRỊNH ĐỨC MINH QUÂN	06/09/2005	Nam	1	21.5	
326	120596	NGUYỄN THỊ KIM THANH	21/04/2005	Nữ	3	20.75	
327	120600	NGUYỄN VĂN THÀNH	30/12/2005	Nam	3	21.5	
328	120644	NGUYỄN LÊ ANH THU	14/12/2005	Nữ	2	20.75	
329	120670	HUỲNH NGỌC MINH TIẾN	17/04/2005	Nam	2	22	
330	120675	NGUYỄN TRUNG TÍN	29/03/2005	Nam	3	21.75	
331	120677	TRẦN MẠNH TOÀN	19/10/2005	Nam	3	22.5	
332	120684	NGUYỄN PHƯƠNG TRÂM	02/05/2005	Nữ	3	20.5	
333	120696	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	02/03/2005	Nữ	3	22.25	
334	120707	TRẦN NGUYỄN MAI TRINH	01/04/2005	Nữ	3	20	
335	120710	NGÔ TRẦN ĐỨC TRỌNG	29/08/2005	Nam	3	21.25	
336	120715	MAI NGUYỄN BẢO TRÚC	25/01/2005	Nữ	3	21.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
337	120720	CHU VŨ QUỐC TRUNG	15/06/2005	Nam	1	19	
338	120726	TRƯƠNG QUỐC TRUNG	13/11/2005	Nam	1	21.25	
339	120742	NGUYỄN MẠNH TÙNG	13/03/2005	Nam	3	20.75	
340	120764	TRƯƠNG TRẦN ANH VŨ	20/01/2005	Nam	3	20.25	
341	120775	PHẠM TĂNG KHÁNH VY	29/12/2005	Nữ	3	22.25	
342	120790	ĐẶNG THỊ MỸ YÊN	17/04/2005	Nữ	3	22.25	
343	120805	VŨ HOÀNG PHÚC ÂN	02/05/2005	Nam	3	20	
344	120866	PHAN DUYÊN BÌNH	21/04/2005	Nữ	2	21	
345	120906	NGUYỄN NGỌC DIỆP	28/11/2005	Nữ	2	21.5	
346	120933	LÊ VŨ DUY	21/09/2005	Nam	2	19.75	
347	120974	HUỲNH PHÚ HÀO	01/01/2005	Nam	2	21.25	
348	120978	LÊ THỊ HẢO	26/12/2005	Nữ	2	22	
349	120991	VŨ ANH MINH HIẾU	25/01/2005	Nam	3	20	
350	121008	LÊ NGUYỄN HƯNG	07/11/2005	Nam	2	20.75	
351	121042	VÕ BÙI QUANG HUY	15/03/2005	Nam	2	22	
352	121116	TRẦN NGỌC LINH	29/10/2005	Nữ	1	24.25	
353	121131	NGUYỄN HOÀNG LONG	30/12/2005	Nam	3	20.25	
354	121189	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC NGÂN	15/08/2005	Nữ	3	21	
355	121231	VĂN NGUYỄN MINH NHẬT	20/02/2005	Nam	3	20.25	
356	121244	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	02/04/2005	Nữ	2	19.75	
357	121274	VŨ THỊ QUỲNH NHƯ	25/01/2005	Nữ	1	19.5	
358	121277	NGUYỄN PHẠM KIỀU OANH	08/04/2005	Nữ	3	21.25	
359	121286	PHẠM THÀNH PHÁT	10/08/2005	Nam	2	20.25	
360	121351	NGUYỄN HOÀNG SƠN	12/04/2005	Nam	3	22.25	
361	121372	HOÀNG HỒNG THÁI	27/12/2005	Nam	3	20.25	
362	121379	LÊ HỮU THẮNG	21/09/2005	Nam	3	22.5	
363	121381	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	25/07/2005	Nam	3	21.25	
364	121387	ĐẶNG PHÚ THÀNH	07/05/2005	Nam	3	22	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
365	121394	PHẠM QUANG THÀNH	08/12/2005	Nam	2	21	
366	121405	TRANG NGỌC THẢO	03/07/2005	Nữ	3	22.5	
367	121428	NGUYỄN ANH THU	17/10/2005	Nữ	2	20	
368	121445	PHAN HOÀI THƯỜNG	01/09/2005	Nữ	3	21.25	
369	121446	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	10/05/2005	Nữ	3	21	
370	121455	TRẦN THỊ THANH THY	29/10/2005	Nữ	3	21.75	
371	121502	TRẦN THỊ THÙY TRANG	26/10/2005	Nữ	3	20.75	
372	121507	HỒ NGỌC TRÍ	11/07/2005	Nam	3	20.75	
373	121520	NGÔ THANH TRÚC	02/03/2005	Nữ	3	21.5	
374	121545	ĐINH THỊ THANH TUYỀN	05/07/2005	Nữ	3	22.5	
375	121564	NGUYỄN VŨ ÁI VI	01/01/2005	Nữ	3	22	
376	121572	NGUYỄN HOÀNG VŨ	27/05/2005	Nam	1	20	
377	121600	DƯƠNG THỊ KIM YẾN	27/06/2005	Nữ	3	22.5	
378	121602	LƯƠNG NGUYỄN HẢI YẾN	17/11/2005	Nữ	2	20	
379	121604	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	03/03/2005	Nữ	3	22.25	
380	121633	NGUYỄN HOÀNG ANH	04/02/2004	Nữ	1	20.25	
381	121752	ĐẶNG THIÊN KHA	14/09/2005	Nam	3	21.75	
382	121790	NGUYỄN TUẤN KIẾT	01/11/2005	Nam	3	20	
383	122030	NGUYỄN MAI THẢO	15/02/2005	Nữ	3	22	
384	123448	MAI HỮU HIẾU	31/08/2005	Nam	3	22	
385	124922	TRẦN TUẤN PHÁT	13/12/2005	Nam	3	21	
386	130212	VƯƠNG HỮU ĐẠT	12/09/2005	Nam	3	20	
387	130307	TRẦN MỸ HÂN	03/05/2005	Nữ	3	20.5	
388	130335	TỪ BỘ HIẾU	05/08/2005	Nam	3	21.25	
389	130385	NGUYỄN THÁI GIA HUY	08/07/2005	Nam	3	23.25	
390	130577	LÊ DUY MẠNH	26/10/2005	Nam	3	21	
391	130582	LÊ NGUYỄN HOÀNG MINH	18/02/2005	Nam	3	20	
392	130611	NGUYỄN THẾ NAM	05/11/2005	Nam	3	20.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
393	131242	ĐẶNG ANH BẢO	16/04/2005	Nam	3	22.5	
394	131495	PHẠM GIA HUY	03/01/2005	Nam	3	22	
395	131528	HUỖNH PHÚ KHANG	24/06/2005	Nam	3	20.5	
396	131576	HUỖNH NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/06/2005	Nam	3	21.75	
397	131814	NGUYỄN HỒNG NGUYÊN	12/10/2005	Nam	3	22.75	
398	132507	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	24/04/2005	Nam	3	22	
399	133367	LÊ MINH TỰ	09/11/2005	Nam	2	20	
400	134675	TRỊNH NGỌC YẾN NHI	15/10/2005	Nữ	3	20.75	
401	135414	ĐOÀN TIẾN VINH	16/08/2005	Nam	3	21	
402	136597	ĐÀO ĐỨC PHÁT	31/12/2005	Nam	1	28.75	
403	137413	PHẠM NGUYỄN QUỐC BẢO	06/02/2005	Nam	3	20	
404	137447	MAI MINH CHIẾN	14/07/2005	Nam	3	24.75	
405	138039	NGUYỄN HUỖNH NGỌC MỸ	28/04/2005	Nữ	3	24	
406	138571	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	19/10/2005	Nữ	3	20.25	
407	138829	TRẦN NGỌC UYÊN VY	29/06/2005	Nữ	3	24	
408	139178	LÊ VIỆT LONG	16/01/2005	Nam	3	20.5	
409	139208	TRỊNH QUANG MINH	21/10/2005	Nam	3	21.75	
410	139340	NGUYỄN TUẤN PHONG	27/03/2005	Nam	3	20.5	
411	140193	HOÀNG XUÂN THÚY VY	26/09/2005	Nữ	3	24.5	
412	142903	MAI THỊ THÊM	02/02/2005	Nữ	2	22.75	
413	144275	NGUYỄN VÂN ANH	14/01/2005	Nữ	3	20.75	
414	144323	QUÁCH THỊ NGỌC DIỄM	13/09/2005	Nữ	3	22.25	
415	144384	VÕ TRUNG HIẾU	09/11/2005	Nam	3	20.25	
416	144391	TRƯƠNG PHẠM HUY HOÀNG	15/04/2005	Nam	3	20	
417	144421	TRƯƠNG QUỐC HUY	15/03/2005	Nam	3	20.5	
418	144466	CAO ANH KIỆT	15/12/2005	Nam	3	22.5	
419	144527	TRẦN NHẬT MINH	01/12/2005	Nam	3	20	
420	144580	ĐỖ THỊ THANH NHÀN	30/10/2005	Nữ	3	22	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
421	144603	HUỲNH PHƯƠNG NHƯ	01/06/2005	Nữ	3	20.5	
422	144649	LÊ HOÀNG MINH QUANG	30/10/2005	Nam	3	20.5	
423	144667	NGUYỄN TUẤN SANG	27/12/2005	Nam	3	22.5	
424	144773	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	17/08/2005	Nữ	3	20	
425	144796	NGUYỄN PHAN THANH TUYỀN	22/08/2005	Nữ	3	21.25	
426	144808	TRƯƠNG HOÀNG VIỆT	06/03/2005	Nam	3	22.5	
427	144894	TRẦN GIA BẢO	29/10/2005	Nam	3	21	
428	145001	PHẠM THỊ KIM HOA	24/09/2005	Nữ	3	20.75	
429	145073	NGUYỄN HUỲNH ANH KHOA	04/10/2004	Nam	3	20	
430	145277	ĐINH THÙY UYÊN PHƯƠNG	25/05/2005	Nữ	3	20	
431	145327	ĐỖ CAO MINH TÂM	17/11/2005	Nữ	3	20	
432	145562	NGUYỄN THANH KIM ANH	06/11/2005	Nữ	3	20	
433	145799	TRẦN PHÚ KHANG	22/01/2005	Nam	3	20	
434	145879	QUÁCH CHÁNH MÃN	23/09/2005	Nam	2	19.75	
435	145922	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN	17/09/2005	Nữ	3	20	
436	145975	HOÀNG YẾN NHI	20/02/2005	Nữ	3	20	
437	145988	NGUYỄN YẾN NHI	15/03/2005	Nữ	3	20.25	
438	145998	TRẦN VŨ THẢO NHI	22/10/2005	Nữ	3	20	
439	146034	TRẦN TUẤN PHONG	25/12/2005	Nam	2	19.5	
440	146353	TRẦN NGUYỄN HÀ VY	14/05/2005	Nữ	2	19.5	
441	146521	VÕ VIỆT HIẾU	08/03/2005	Nam	2	20.25	
442	146532	TRẦN ĐỨC HOÀNG	13/04/2005	Nam	3	20.25	
443	146548	LÊ QUỲNH HƯƠNG	27/05/2005	Nữ	3	20	
444	146554	ĐINH TIẾN LÊ HUY	20/03/2005	Nam	3	20.5	
445	146599	NGUYỄN TRUNG KIÊN	04/10/2005	Nam	3	20.5	
446	146631	PHAN HỮU LỘC	15/05/2005	Nam	3	20	
447	146641	PHẠM QUỲNH LY	12/03/2005	Nữ	3	20.5	
448	146680	HUỲNH THỊ TUYẾT NGÂN	22/03/2005	Nữ	3	20	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
449	146694	LÊ ĐỖ TRÚC NGỌC	27/07/2005	Nữ	3	20	
450	146708	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	31/07/2005	Nữ	3	20.5	
451	146722	LÊ NGỌC NHI	09/02/2005	Nữ	3	20.5	
452	146777	HỒ NHẬT QUANG	02/10/2005	Nam	3	20.25	
453	146780	ĐẬU XUÂN QUỐC	28/09/2005	Nam	3	20.5	
454	146782	NGUYỄN KIM QUYẾN	08/03/2005	Nữ	3	20.25	
455	146829	HỒ NGỌC THU	17/03/2005	Nữ	2	19.5	
456	146841	THÁI THỊ ANH THU	22/10/2005	Nữ	3	20	
457	146914	TRẦN THUY TRÚC VÂN	28/05/2005	Nữ	3	20.5	
458	146920	NGUYỄN PHẠM QUANG VINH	23/09/2005	Nam	3	20.25	
459	146943	NGUYỄN LÊ KIM YẾN	09/06/2005	Nữ	3	20.25	
460	147020	PHẠM HOÀNG TẤN ĐẠT	31/01/2005	Nam	3	20.5	
461	147042	CAO THỊ MỸ DUYÊN	14/02/2005	Nữ	3	20.5	
462	147219	LÂM TỊNH NGHI	29/08/2005	Nữ	3	21	
463	147235	NGUYỄN THUẬN NHÂN	19/01/2005	Nam	3	20.5	
464	147238	NGUYỄN TRẦN MINH NHẬT	14/08/2005	Nam	3	20.5	
465	147250	TRẦN THỊ YẾN NHI	02/09/2005	Nữ	3	20	
466	147265	TRẦN ĐỨC PHÚ	12/06/2005	Nam	3	20.5	
467	147425	LẠI THỊ MINH UYÊN	23/08/2005	Nữ	2	19.5	
468	147493	LÊ NGUYỄN NHƯ ANH	05/11/2005	Nữ	3	20	
469	147630	NGUYỄN LÊ DUY HẢI	11/07/2005	Nam	3	20.5	
470	147669	NGUYỄN LÊ MINH HIẾU	25/10/2005	Nam	2	20.25	
471	147717	NGUYỄN GIA HUY	16/02/2005	Nam	3	22.75	
472	147739	NGUYỄN TRẦN DUY KHANG	13/07/2005	Nam	2	19.5	
473	147844	BÙI HẢI NAM	12/12/2005	Nam	3	20.5	
474	147880	LÊ CHUNG NGUYỄN	24/11/2005	Nam	2	20	
475	147902	HÙYNH NGỌC YẾN NHI	16/05/2005	Nữ	3	20	
476	147989	TRƯƠNG TẤN SANG	08/03/2005	Nam	2	20	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN VĂN TẮNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
477	148067	CÙ KHẮC MINH THUẬN	20/06/2005	Nam	3	20	
478	148155	NGUYỄN ĐỖ ANH TUẤN	28/11/2005	Nam	2	20.25	
479	148229	DƯ VŨ VÂN ANH	16/03/2005	Nữ	2	21.25	
480	148307	NGUYỄN THỊ KIM GIÀU	26/11/2005	Nữ	3	20.75	
481	148317	NGUYỄN NGỌC BÍCH HẰNG	19/12/2005	Nữ	3	26	
482	148323	CAO THANH HẬU	07/10/2005	Nam	3	20.25	
483	148368	LÊ MINH TUẤN KHANH	29/08/2004	Nam	3	20.25	
484	148372	NGUYỄN CAO TRUNG KHÁNH	21/09/2005	Nam	3	20.5	
485	148432	LÝ NHỰT NAM	12/05/2005	Nam	3	22.25	
486	148508	LÊ MINH QUAN	12/09/2005	Nam	3	20	
487	148518	ĐOÀN KIẾN QUỐC	18/09/2005	Nam	3	22.5	
488	148530	NGUYỄN TRẦN QUANG SANG	25/03/2005	Nam	3	20.5	
489	148550	LÊ VĂN THÀNH	09/01/2004	Nam	3	20.5	
490	148596	NGUYỄN LÊ THỊ BẢO TRÂM	22/09/2005	Nữ	3	20.5	
491	148606	LÊ THỊ THÙY TRANG	19/04/2005	Nữ	3	21.25	
492	148642	ĐỖ HOÀNG VŨ	09/09/2005	Nam	3	20.5	
493	148644	TRẦN TIẾN VŨ	01/06/2004	Nam	3	20	
494	168630	LÊ THIÊN QUY	06/12/2005	Nữ	1	20.25	
495	169038	PHÙNG HÂN ÂN	16/06/2005	Nữ	3	20.25	
496	169291	NGUYỄN XUÂN HIỀN	23/09/2005	Nữ	3	20.25	
497	96319	TRẦN NGUYỄN ANH KHOA	14/03/2005	Nam	3	20.5	